TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 34

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số bé nhất trong các số 369, 396, 269, 360 là:

A. 369 **B.** 360 **C.** 269 **D.** 396

Câu 2. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức 87 + 2 × 5 là:

A. 97 **B.** 85 **C.** 445 **D.** 107

Câu 3. *(0,5 điểm)* Gấp 20 lên 3 lần được:

A. 63 **B.** 60 **C.** 80 **D.** 23

Câu 4. *(0,5 điểm)* Giảm 12 đi 2 lần được:

A. 6 **B.** 10 **C.** 24 **D.** 7

Câu 5. *(0,5 điểm)* Một phần tám (1/8) của 32 quả cam là:

A. 4 quả cam **B.** 256 quả cam **C.** 24 quả cam **D.** 6 quả cam

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 2 m 6 cm = …… cm

A. 206 **B.** 26 **C.** 2006 **D.** 260

Câu 7. *(0,5 điểm)* Khối hộp chữ nhật có bao nhiêu đỉnh?

A. 8 đỉnh **B.** 4 đỉnh **C.** 6 đỉnh **D.** 12 đỉnh

Câu 8. *(0,5 điểm)* O là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Biết PQ = 8 cm, độ dài đoạn PO là:

A. 16 cm **B.** 4 cm **C.** 8 cm **D.** 6 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 117 + 66 × 5 = ……

b) 165 − 30 : 5 = ……

c) (116 + 49) × 3 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 4 = 28

b) …… : 2 = 11

c) …… + 445 = 900

d) 18 : …… = 6

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 569 + 157 = ……

b) 912 − 294 = ……

c) 312 × 3 = ……

d) 450 : 6 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 10 cm thì đường kính là …… cm.

b) Hình tròn có đường kính 28 dm thì bán kính là …… dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 12 mm. Đoạn MB dài …… mm.

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình chữ nhật.

Câu 14. *(1 điểm)* Một thùng có 36 l dầu. Người ta đã dùng 1/6 số dầu đó. Hỏi trong thùng còn lại bao nhiêu lít dầu?

a) Số dầu đã dùng: …… l

b) Số dầu còn lại: …… l

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 34

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	A	A	A	A	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 117 + 66 × 5 = 117 + 330 = 447

b) 165 − 30 : 5 = 165 − 6 = 159

c) (116 + 49) × 3 = 165 × 3 = 495

Câu 10.

a) 28 : 4 = 7

b) 11 × 2 = 22

c) 900 − 445 = 455

d) 18 : 6 = 3

Câu 11.

a) 569 + 157 = 726

b) 912 − 294 = 618

c) 312 × 3 = 936

d) 450 : 6 = 75

Câu 12.

a) 10 × 2 = 20 (cm)

b) 28 : 2 = 14 (dm)

c) 12 : 2 = 6 (mm)

Câu 13.

Có 4 hình đơn, 3 hình ghép 2, 2 hình ghép 3 và 1 hình lớn: 10 hình chữ nhật.

Câu 14.

Đã dùng: 36 : 6 = 6 (l)

Còn lại: 36 − 6 = 30 (l)